TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2020/QĐST- KDTM

Tiền Hải, ngày 08 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2020/TLST – KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Th - Chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Thái Bình.

- Ông Phạm Minh T - Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Q, sinh ngày 06/4/1960. Đều nơi cư trú: Thôn TrĐ, xã NTr, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương số tiền nợ gốc là 442.500.000 đồng, số tiền lãi là 67.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là: 509.500.000 đồng (Năm trăm linh chín triệu năm trăm nghìn đồng) vào trước ngày 10/6/2020. Số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1057/2014 -

HĐTD/NHCT 360 ngày 14/5/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương tự nguyện miễn toàn bộ cho ông H, bà Q.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến ngày 10/6/2020, ông H, bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Công thương đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương có quyền phát mại gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 09/HĐTC ngày 12/10/2010.

Quyền sử dụng đất 107m^2 (Trong đó: Đất ở nông thôn: 99 m^2, đất trồng cây lâu năm khác 08 m^2) tại thửa đất số 2199, tờ bản đồ số 04, đo đạc năm 1990, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 464140, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: HO 2408 do Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải cấp ngày 09/11/2009, có địa chỉ: Thôn TrĐ, xã NTr, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình và tài sản gắn liền với đất: Nhà mái bằng 01 nhà mái bằng 02 tầng công trình khép kín diện tích 150 m^2 xây trên diện tích đất 107m^2, tại thửa đất số 2199, tờ bản đồ số 04, đo đạc năm 1990, tại thôn TrĐ, xã NTr, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, chủ sở hữu là ông H, bà Q.

2.3.Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng. Ông H, bà Q tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng để hoàn trả lại số tiền tạm ứng trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương.

2.4. Về án phí:

- Miễn nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho ông Vũ Văn H, bà Nguyễn Thị Q.

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phải nộp 6.095.000 đồng (Sáu triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai số 0009539 ngày 19/5/2020. Trả lại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền 11.905.000 đồng (Mười một triệu chín trăm linh năm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
-VKSND huyện Tiền Hải.
- Chị cục THA huyện Tiền Hải.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh